

Bản án số: 172/2018/HS-ST
Ngày 09-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Bà Phan Thị Thảo Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 778/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 825/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Th, sinh ngày 06/3/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 252X đường N, phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 079185009498 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/7/2017; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo khai có chồng nhưng không còn sống chung, có 02 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 05/7/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: Nhà không số, tổ 19, đường số N, khu phố 6, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn Ch; Địa chỉ: 144/16 đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Lê Thanh H, sinh năm 1972; Địa chỉ: 40/57 đường N, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, Huỳnh Thị Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52H6 – 3537 chở mẹ ruột là Nguyễn Thị Đ ngồi phía sau. Khi đến trước hẻm 186 N, phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Th để bà Đ đứng ngoài trông xe và đi bộ vào hẻm gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói Heroine với giá 170.000 đồng mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua Heroine, Th bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu Jet và cất giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người, sau đó Th điều khiển xe chở bà Đ đi về. Khi cả hai lưu thông đến trước số nhà 31 đường N, phường M, Quận P thì gặp các ông Nguyễn Ngọc T, Đoàn Xuân Tr là cán bộ Công an phường M, Quận P đang đi tuần tra trên địa bàn thấy Th có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, sau đó đưa Th cùng bà Đ về Công an phường M để làm rõ. Tại đây, Th tự lấy trong túi áo khoác đang mặc trên người 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (Th khai là Heroine) nên Công an phường M, Quận P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận P để xử lý (Bút lục 01 đến 04).

Theo Kết luận giám định số 1165/KLGD-H ngày 12/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bột màu trắng trong 01 gói nylon (để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet”) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Thị Th và hình dấu Công an phường M, Quận P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1909 gam, loại Heroine (Bút lục 55).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận P, Huỳnh Thị Th khai nhận: Th bắt đầu sử dụng ma túy khoảng 03 tháng trước khi bị bắt, Th mua ma túy bằng tiền của mình, không hùn với ai để sử dụng chung, bà Đ không biết Th đi mua ma túy về sử dụng, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52H6 – 3537 là Th mượn của bà Lê Thanh H ngụ cùng xóm để đi công việc. Lời khai

của Th phù hợp với lời khai của bà Đ, bà H và các tài liệu, chứng cứ; tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 05 đến 18).

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong, bên trong là ma túy, loại Heroin có các chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Xuân S, cán bộ đội CSĐTTP về ma túy Vũ Thị Ánh T, ghi vụ số 1165/18/Q1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 52H6 – 3537, qua xác minh chiếc xe trên do ông Trần Văn Ch đứng tên đăng ký, hiện ông Ch không có mặt tại địa phương nên không ghi được lời khai của ông Ch. Năm 2016 bà Lê Thanh H mua chiếc xe trên của người bạn tên Nam (không rõ lai lịch) bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/7/2018, bà H cho Th mượn xe để đi công việc, không biết Th sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận P đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có thông tin (Bút lục 47, 48; 63 đến 68).

Thu giữ của Th: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357341081102912 và 01 áo khoác màu đen. Hiện Công an Quận P đang tạm giữ số vật chứng trên (Bút lục 69 đến 71).

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSQ1 ngày 11 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố Huỳnh Thị Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Th tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số 1165/KLGĐ – H ngày 12/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Thị Th là đối tượng nghiện ma túy và đã có hành vi cất giữ 0,1909g (không phải một chín không chín gam), loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Th đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên phần lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo Th, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 52H6 – 3537, qua xác minh do ông Trần Văn Ch đứng tên đăng ký, hiện ông Ch không có mặt tại địa phương nên không ghi được lời khai. Bà Lê Thanh H khai năm 2016 bà mua chiếc xe trên của một người tên Nam (không rõ lai lịch) bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/7/2018, bà H cho bị cáo Th mượn xe để đi công việc, không biết Th sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tình tiết khác có cơ sở xác định vật chứng trên không liên quan đến vụ án. Mặc dù chưa đủ cơ sở xác định bà Lê Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp của phương tiện trên, tuy nhiên trước thời điểm cho bị cáo mượn xe, bà H là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản và đang giữ bản chính giấy tờ xe. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận P đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai tranh chấp đối với vật chứng

trên nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho bà Lê Thanh H tiếp tục quản lý sử dụng, trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng trên sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; 01 áo khoác màu đen của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy; 01 gói được niêm phong ghi số vụ 1165/18/Q1 là Heroine còn lại sau giám định, đây là chất ma túy độc hại không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Huỳnh Thị Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 01/11/2018.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại 01 xe gắn máy biển số 52H6–3537, số khung: 5HU–008834, số máy 5HU – 008834 cho bà Lê Thanh H; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357341081102912 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen và 01 gói ma túy đã niêm phong ghi số vụ 1165/18/Q1 (Phiếu nhập kho vật chứng số 196/PNK ngày 16/7/2018 và Phiếu nhập kho vật chứng số 232/PNK ngày 28/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên

án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh